

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Số: 477 /QĐ-SLĐTBXH

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Lao động –
Thương binh và Xã hội tỉnh

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Quyết định số 77/2018/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2010/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng và ý kiến trình của Chánh Văn phòng của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán năm 2020 cho các đơn vị dự toán để thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng, số tiền: 118.305.000.000 (Một trăm mười tám tỷ, ba trăm lẻ năm triệu đồng) (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Người có công và Xã hội thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /m

Nơi nhận:

- KBNN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- GD và các PGD;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VT – VPS.VTĐ

GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]
[Handwritten name: Trần Văn Quang]

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO PHÒNG LĐTBOXH HUYỆN, THÀNH PHỐ, TT CTXH NĂM 2020

Đơn vị: 1.000 đồng

Loại	Khoản	Mã nguồn NSN N	NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó								
					Phòng LĐTBOXH Phan Rang Tháp Chàm	Phòng LĐTBOXH Ninh Phước	Phòng LĐTBOXH Ninh Hải	Phòng LĐTBOXH Thuận Bắc	Phòng LĐTBOXH Thuận Nam	Phòng LĐTBOXH Ninh Sơn	Phòng LĐTBOXH Bắc Ái	Trung tâm Công tác Xã hội	Văn phòng Sở
			Tổng số	118.305.000	21.015.646	11.143.885	11.819.395	14.513.168	12.157.749	10.509.488	22.568.032	2.653.975	11.923.662
370			SỰ NGHIỆP ĐẢM BẢO XÃ HỘI	115.316.000	20.515.646	10.494.885	11.419.395	14.213.168	11.767.749	10.209.488	22.118.032	2.653.975	11.923.662
	371		CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG	115.316.000	20.515.646	10.494.885	11.419.395	14.213.168	11.767.749	10.209.488	22.118.032	2.653.975	11.923.662
		17	I. Chi trả các chế độ trợ cấp ưu đãi thường xuyên	96.678.000	19.661.000	9.783.000	11.000.000	13.595.000	11.337.000	9.800.000	21.502.000		
		17	II. Chi trả trợ cấp một lần: Đối với Bà mẹ VNAH và các đối tượng theo Nghị định Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (đã bao gồm Phí quản lý)	144.000		96.000				30.000	18.000		
			III. CHI CÔNG VIỆC	18.494.000	854.646	615.885	419.395	618.168	430.749	379.488	598.032	2.653.975	11.923.662
		29	1. Trang cấp Dụng cụ chính hình và phương tiện trợ giúp cho NCC	201.000	82.000	27.000	40.000	10.000	17.000	25.000			
		29	2. Điều trị, điều dưỡng cho Thương bệnh binh và Người có công,	4.218.000	400.000	400.000	150.000	350.000	200.000	150.000	250.000	2.318.000	-
			- Điều dưỡng	4.218.000	400.000	400.000	150.000	350.000	200.000	150.000	250.000	2.318.000	
		29	3. Hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ điều dưỡng tập trung	210.000								210.000	
		29	4. Chi văn hóa, văn nghệ phục vụ điều dưỡng tập trung	97.000								97.000	
		29	5. Chi hỗ trợ hoạt động các cơ sở nuôi dưỡng thương binh tập trung và điều dưỡng luân phiên NCC với cách mạng	2.250.000	-	-	-	-	-	-	-	-	2.250.000



		- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị và công việc khác phục vụ công tác điều dưỡng NCC	750.000									750.000
		- Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất phục vụ điều dưỡng NCC	1.500.000									1.500.000
	29	6. Chi công tác Mộ và Nghĩa trang Liệt sỹ	7.000.000									7.000.000
	29	7. Chi công tác quản lý	4.518.000	372.646	188.885	229.395	258.168	213.749	204.488	348.032	28.975	2.673.662
		7.1. Kinh phí chi công tác quản lý	3.518.000	372.646	188.885	229.395	258.168	213.749	204.488	348.032	28.975	1.673.662
		7.2. Hỗ trợ khác phục vụ công tác quản lý	1.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	1.000.000
		- Sửa chữa nhà lưu trữ hồ sơ NCC	500.000									500.000
		- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác QL NCC	500.000									500.000
130		SỰ NGHIỆP Y TẾ	2.989.000	500.000	649.000	400.000	300.000	390.000	300.000	450.000	-	-
	133	29 HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO ĐỐI TƯỢNG NCC VỚI CÁCH MẠNG	2.989.000	500.000	649.000	400.000	300.000	390.000	300.000	450.000		
Kho Bạc Nhà nước nơi mở tài khoản giao dịch				Ninh Thuận	Ninh Phước	Ninh Hải	Thuận Bắc	Thuận Nam	Ninh Sơn	Bắc Ái	Ninh Thuận	Ninh Thuận



Đơn vị: SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Chương: 024



THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020
(VĂN PHÒNG SỞ)

Đơn vị: 1.000 đồng

Loại	Khoản	Mã nguồn NSNN	Nội dung	Kinh phí
			Tổng số	11.923.662
370			SỰ NGHIỆP ĐẢM BẢO XÃ HỘI	11.923.662
	371		Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	11.923.662
		17	I. Chi trả các chế độ trợ cấp ưu đãi thường xuyên	
		17	II. Chi trả trợ cấp một lần: Đối với Bà mẹ VNAH và các đối tượng theo Nghị định Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (đã bao gồm Phí quản lý)	
			III. CHI CÔNG VIỆC	11.923.662
		29	1. Trang cấp Dụng cụ chỉnh hình và phương tiện trợ giúp cho NCC	
		29	2. Điều trị, điều dưỡng cho Thương bệnh binh và Người có công,	-
			- Điều dưỡng	
		29	3. Hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ điều dưỡng tập trung	
		29	4. Chi văn hóa, văn nghệ phục vụ điều dưỡng tập trung	
		29	5. Chi hỗ trợ hoạt động các cơ sở nuôi dưỡng thương binh tập trung và điều dưỡng luân phiên NCC với cách mạng	2.250.000
			- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị và công việc khác phục vụ công tác điều dưỡng NCC	750.000
			- Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất phục vụ điều dưỡng NCC	1.500.000
		29	6. Chi công tác Mộ và Nghĩa trang Liệt sỹ	7.000.000
		29	7. Chi công tác quản lý	2.673.662
			7.1. Kinh phí chi công tác quản lý	1.673.662
			7.2. Hỗ trợ khác phục vụ công tác quản lý	1.000.000
			- Sửa chữa nhà lưu trữ hồ sơ NCC	500.000
			- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác QL NCC	500.000
130			SỰ NGHIỆP Y TẾ	-
	133	29	HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG	
			Mã số đơn vị sử dụng Ngân sách	1063173

GHI CHÚ:

1. Chi hỗ trợ hoạt động các cơ sở nuôi dưỡng thương binh tập trung và điều dưỡng luân phiên NCC với CM: Sở sẽ phê duyệt dự toán chi tiết sau.

2. Chi công tác Mộ và Nghĩa trang liệt sỹ: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán chi tiết